

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **270/2025/HS-PT**

Ngày: 30/5/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Thanh Phụng

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Toàn
Bà Lê Kim Đó

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 86/2025/TLPT-HS, ngày 19 tháng 2 năm 2025 đối với các bị cáo Võ Thị Minh H và Nguyễn Thị Tuyết M do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 494/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Võ Thị Minh H, sinh ngày 17 tháng 4 năm 1974 tại thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số D, khu phố E, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Thanh S, sinh năm 1953 (đã chết) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1952; Gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Có chồng là Ngô Văn Q, sinh năm 1964 và có 05 con: lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2012;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/3/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt từ ngày 28/02/2024 đến ngày 12/4/2024.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt).

2. Nguyễn Thị Tuyết M, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1965 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi cư trú: Số A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 2/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ú (đã chết); Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Chưa có chồng, con;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 06/3/1998, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 05 (Năm) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Bị bắt từ ngày 28/02/2024 đến ngày 12/4/2024.

Hiện bị cáo đang tại ngoại (có mặt)

Ngoài ra, còn có (6) bị cáo khác không có kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 28/02/2024, tại khu vực lề đường trước số nhà A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Bùi Lê Trường P (tên gọi khác: T, N), Nguyễn Quốc D (tên gọi khác: Trương Ngọc N1), Huỳnh Kim P1, Trần Thị Kim N2, Nguyễn Thị Tuyết M, Võ Thị Minh H, Lê Thị Thanh N3, Đỗ Thị N4 và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài “Cào cái”.

Cách thức đánh bạc như sau:

Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá. Bùi Lê Trường P là người chia bài và làm cái. Mỗi ván bài người chơi đặt tiền cược trước vào “tụ” của mình, số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng) đến 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Sau đó, người làm cái dùng bộ bài Tây (loại 52 lá), chia đều mỗi “tụ” 03 (Ba) lá bài, rồi tính điểm để xác định thắng - thua. Khi lật bài lên người làm cái sẽ lấy bài của mình so sánh với từng “tụ”, nếu bài của

người làm cái lớn hơn bài của “tự” nào, thì người làm cái sẽ thắng và thu toàn bộ số tiền của “tự” đó đã đặt cược và ngược lại (tức tỷ lệ thắng thua là 1-1). Nếu bài của người làm cái và bài của người chơi bằng điểm nhau thì không thắng, không thua (hoà). Một người có thể đặt nhiều tự hoặc nhiều người có thể đặt chung một “tự” (đặt kè) với người khác. Cách tính điểm: Lá bài Át (A) tính 01 (một) điểm, lá bài in số (2, 3, 4 ...) tính điểm tương đương số in trên lá bài đó, lá bài hình T1 (J, Q, K) tính 10 (Mười) điểm. Bài cao nhất là bài có 03 (Ba) lá bài hình Tây (J,Q,K), sau đó là những bài có số điểm lần lượt là 9, 8, 7..., nếu trên 10 điểm thì lấy hàng đơn vị để tính điểm, số điểm 10, 20, 30 gọi là "bù" (không có điểm). Quá trình đánh bạc, Võ Thị Minh H, Trần Thị Kim N2, Nguyễn Thị Tuyết M góp tiền chơi chung 01 “tự”.

Quá trình làm cái P thua nên đã nhờ Nguyễn Quốc D chia bài giúp, ngoài ra D còn phụ P gom bài, xóc bài, đưa bài cho những người tham gia đánh bạc (tay con) kênh bài (chưa xấp bài lên để xóc). D kiểm tra việc đặt tiền của người tham gia đánh bạc, nếu không đặt tiền thì không chia bài, nếu phát hiện ai chơi gian lận thì D sẽ nói cho P biết.

P còn thỏa thuận với Đỗ Thị N4 nếu P thắng từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trở lên thì P đưa N4 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Nếu P thắng dưới 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì P đưa hết tiền này cho N4. Nếu P thua từ 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) trở lên thì N4 phải đưa P 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để góp lại trả cho những người tham gia đặt cược. Nếu P thua dưới 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) thì N4 phải đưa toàn bộ số tiền thua này cho P để P trả cho người đặt cược.

Số tiền từng người sử dụng đánh bạc cụ thể như sau:

- Bùi Lê Trường P mang theo và sử dụng số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P cầm cái thắng 6.100.000 đồng (Sáu triệu một trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, bị thu giữ trên người số tiền 16.100.000 đồng (Mười sáu triệu một trăm nghìn đồng).

- Nguyễn Quốc D không mang theo tiền để đánh bạc. D phụ giúp P trong quá trình làm cái đánh bạc với những người tham gia đánh bạc với vai trò nêu trên.

- Lê Thị Thanh N3 mang theo và sử dụng số tiền 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, N3 thua

700.000 đồng (Bảy trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, N3 rút số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) còn lại vào chiếu bạc.

- Huỳnh Kim P1 mang theo số tiền 2.400.000 đồng (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, P1 thua 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, bị thu giữ trên người số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Đỗ Thị N4 mang theo số tiền 18.400.000 đồng (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng) và sử dụng 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, bị thua 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng). Khi bị bắt, bị thu giữ trên người 18.200.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm nghìn đồng). Trong đó có 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) dùng đánh bạc, 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng) không sử dụng đánh bạc.

- Võ Thị Minh H mang theo số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, Trần Thị Kim N2 mang theo số tiền 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) sử dụng vào việc đánh bạc, Nguyễn Thị Tuyết M mang theo số tiền 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) và sử dụng 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) vào việc đánh bạc. Quá trình đánh bạc, H và N2 đặt chung 01 “tụ” mỗi người đặt 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng), đặt 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)/ván. H và Ngọc C thua 02 ván. N2 hết tiền nghỉ, H còn 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Lúc này, M góp chung với H 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được 450.000 đồng (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng). H và M đặt 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng)/ván dưới chiếu bạc chưa có kết quả thì bị bắt quả tang, thu giữ trên người H số tiền 350.000 đồng (Ba trăm năm mươi nghìn đồng) sử dụng đánh bạc và trên người M số tiền 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng) không sử dụng vào việc đánh bạc.

Ngoài ra, còn một số đối tượng (không rõ lai lịch) tham gia đánh bạc bỏ về trước nên không xác định được số tiền sử dụng vào việc đánh bạc và không rõ thắng thua.

Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi Bùi Lê Trường P, Nguyễn Quốc D, Huỳnh Kim P1, Trần Thị Kim N2, Nguyễn Thị Tuyết M, Võ Thị Minh H, Lê Thị Thanh N3, Đỗ Thị N4 đang đánh bạc thì bị Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) và 18.650.000 đồng (Mười tám triệu sáu trăm năm mươi nghìn

đồng) trên người các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc và 01 bộ bài tây 52 lá.

Quá trình điều tra, Bùi Lê Trường P, Nguyễn Quốc D, Huỳnh Kim P1, Trần Thị Kim N2, Nguyễn Thị Tuyết M, Võ Thị Minh H, Lê Thị Thanh N3, Đỗ Thị N4 khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 494/2024/HS-ST ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai đã áp dụng: khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Thị Minh H và Nguyễn Thị Tuyết M phạm tội “Đánh bạc”.

- Xử phạt: Bị cáo Võ Thị Minh H 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó, từ ngày 28/02/2024 đến ngày 12/4/2024.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó, từ ngày 28/02/2024 đến ngày 12/4/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo khác trong vụ án gồm: Bùi Lê Trường P, Huỳnh Kim P1, Lê Thị Thanh N3, Đỗ Thị N4, Trần Thị Kim N2 và Nguyễn Quốc D phạm tội “Đánh bạc”, xử phạt:

- Bị cáo Bùi Lê Trường P số tiền 35.000.000 đồng.
- Bị cáo Huỳnh Kim P1 số tiền 30.000.000 đồng.
- Bị cáo Lê Thị Thanh N3 08 (tám) tháng tù.
- Bị cáo Đỗ Thị N4 số tiền 25.000.000 đồng.
- Bị cáo Trần Thị Kim N2 số tiền 25.000.000 đồng.
- Bị cáo Nguyễn Quốc D số tiền 20.000.000 đồng.

Bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, biện pháp tư pháp, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, bị cáo Võ Thị Minh H kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn; là lao động chính trong gia đình, hiện đang chăm sóc mẹ già và con nhỏ (cháu Võ Minh T2, sinh ngày 30/8/2012).

Ngày 20 tháng 9 năm 2024, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết M kháng cáo xin được hưởng án treo với nội dung: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có nơi cư trú ổn định; hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân bị cáo tự thân lo cho cuộc sống.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Thị Minh H và Nguyễn Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho các bị cáo được hưởng án treo. Các bị cáo nộp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình, riêng bị cáo H nộp thêm các giấy khám chữa bệnh của cháu Võ Minh T2.

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của các bị cáo phù hợp về nội dung, hình thức và trong thời hạn nên xem xét giải quyết. Về nội dung: Cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo phạm tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 BLHS là đúng người, đúng tội. Cấp sơ thẩm cũng đã xem xét tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và xử mỗi bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ và phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo tiếp tục giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo nhưng xét mức án sơ thẩm đã phù hợp nên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Thị Minh H và Nguyễn Thị Tuyết M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, cụ thể:

Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/02/2024, tại khu vực lề đường trước số nhà A, khu phố B, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Bùi Lê Trường P, Nguyễn Quốc D, Huỳnh Kim P1; Trần Thị Kim N2, Nguyễn Thị Tuyết M, Võ Thị Minh H, Lê Thị Thanh N3, Đỗ Thị N4 và một số đối tượng khác (không rõ nhân thân, lai lịch) thực hiện hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền với

hình thức “Cào cái” với tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 22.150.000đ (Hai mươi hai triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng).

Với hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và xem xét các bị cáo H, M có nhân thân từng bị xét xử về tội đánh bạc; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự) xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo và nộp thêm đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình, riêng bị cáo H nộp thêm các giấy khám chữa bệnh của con gái út 12 tuổi Võ Minh T2 thể hiện con bị cáo hiện đang bị hội chứng down, hậu môn nhân tạo nên phải có người chăm sóc.... Tuy nhiên do các bị cáo có nhân thân từng bị xét xử, các bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, do đó các bị cáo không đủ điều kiện để hưởng án treo cũng như không đủ điều kiện được xem xét mức án dưới khung hình phạt. Do đó, Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, chỉ bổ sung thêm tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong phần áp dụng pháp luật nhưng vẫn giữ nguyên mức án của các bị cáo trong bản án của Tòa án sơ thẩm.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Võ Thị Minh H, Nguyễn Thị Tuyết M. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 494/2024/HS-ST ngày 17/9/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Bị cáo **Võ Thị Minh H 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó, từ ngày 28/02/2024 đến ngày 12/4/2024.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị Tuyết M 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ thời gian tạm giam, tạm giữ trước đó, từ ngày 28/02/2024 đến ngày 12/4/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo H, M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND TP. Biên Hòa (2);
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Đồng Nai (PV06);
- Công an tỉnh Đồng Nai;
- Công an/ Ủy ban nhân dân phường Hòa Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai;
- Cơ sở giam giữ - Các Bị cáo;
- Lưu: HSVÀ, Tòa HS và VP (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Thị Thanh Phụng